**TÀI LIỆU HỎI - ĐÁP VỀ LÝ LỊCH TƯ PHÁP**

**1. Hỏi: Lý lịch tư pháp là gì?**

**Trả lời:**

Tại khoản 1 Điều 2 Luật Lý lịch tư pháp quy định: “Lý lịch tư pháp là lý lịch về án tích của người bị kết án bằng bản án, quyết định hình sự của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, tình trạng thi hành án và về việc cấm cá nhân đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã trong trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã bị Tòa án tuyên bố phá sản”.

**2. Hỏi: Phiếu Lý lịch tư pháp là gì?**

**Trả lời:**

Tại khoản 4 Điều 2 Luật Lý lịch tư pháp quy định: Phiếu lý lịch tư pháp là phiếu do cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp cấp có giá trị chứng minh cá nhân có hay không có án tích; bị cấm hay không bị cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã trong trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã bị Tòa án tuyên bố phá sản.

**3. Hỏi: Có mấy loại Phiếu Lý lịch tư pháp?**

**Trả lời:** Có 2 loại Phiếu Lý lịch tư pháp. Phiếu Lý lịch tư pháp số 1 và Phiếu Lý lịch tư pháp số 2.

**4. Hỏi: Nội dung Phiếu LLTP số 1 và Phiếu LLTP số 2 có gì khác nhau?**

**Trả lời:**

- Tại Điều 42 Luật Lý lịch tư pháp quy định về nội dung Phiếu LLTP số 1:

“1. Họ, tên, giới tính, ngày, tháng, năm sinh, nơi sinh, quốc tịch, nơi cư trú, số giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu của người được cấp Phiếu lý lịch tư pháp.

2. Tình trạng án tích:

a) Đối với người không bị kết án thì ghi “không có án tích”. Trường hợp người bị kết án chưa đủ điều kiện được xóa án tích thì ghi “có án tích”, tội danh, hình phạt chính, hình phạt bổ sung;

b) Đối với người được xoá án tích và thông tin về việc xoá án tích đã được cập nhật vào Lý lịch tư pháp thì ghi “không có án tích”;

c) Đối với người được đại xá và thông tin về việc đại xá đã được cập nhật vào Lý lịch tư pháp thì ghi “không có án tích”.

3. Thông tin về cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã:

a) Đối với người không bị cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã theo quyết định tuyên bố phá sản thì ghi “không bị cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã”;

b) Đối với người bị cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã theo quyết định tuyên bố phá sản thì ghi chức vụ bị cấm đảm nhiệm, thời hạn không được thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã.

Trường hợp cá nhân, cơ quan, tổ chức không có yêu cầu thì nội dung quy định tại khoản này không ghi vào Phiếu lý lịch tư pháp”.

- Tại Điều 43 Luật Lý lịch tư pháp quy định về nội dung Phiếu lý lịch tư pháp số 2:

“1. Họ, tên, giới tính, ngày, tháng, năm sinh, nơi sinh, quốc tịch, nơi cư trú, số giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu, họ, tên cha, mẹ, vợ, chồng của người được cấp Phiếu lý lịch tư pháp.

2. Tình trạng án tích:

a) Đối với người không bị kết án thì ghi là “không có án tích”;

b) Đối với người đã bị kết án thì ghi đầy đủ án tích đã được xoá, thời điểm được xoá án tích, án tích chưa được xóa, ngày, tháng, năm tuyên án, số bản án, Toà án đã tuyên bản án, tội danh, điều khoản luật được áp dụng, hình phạt chính, hình phạt bổ sung, nghĩa vụ dân sự trong bản án hình sự, án phí, tình trạng thi hành án.

Trường hợp người bị kết án bằng các bản án khác nhau thì thông tin về án tích của người đó được ghi theo thứ tự thời gian.

3. Thông tin về việc cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã:

a) Đối với người không bị cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã theo quyết định tuyên bố phá sản thì ghi “không bị cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã”;

b) Đối với người bị cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã theo quyết định tuyên bố phá sản thì ghi chức vụ bị cấm đảm nhiệm, thời hạn không được thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã”.

**5. Hỏi: Trường hợp nào yêu cầu cấp Phiếu LLTP số 1? Trường hợp nào yêu cầu cấp Phiếu LLTP số 2?**

**Trả lời:**

Theo khoản 1 và khoản 3 Điều 7 Luật Lý lịch tư pháp, Phiếu lý lịch tư pháp số 1 cấp trong trường hợp: Công dân Việt Nam, người nước ngoài đã hoặc đang cư trú tại Việt Nam có quyền yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp của mình. Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội có quyền yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp để phục vụ công tác quản lý nhân sự, hoạt động đăng ký kinh doanh, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã.

Theo khoản 2 Điều 7 Luật Lý lịch tư pháp, Phiếu Lý lịch tư pháp số 2 cấp trong trường hợp: Cơ quan tiến hành tố tụng có quyền yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử.

**6. Hỏi: Cơ quan nào có thẩm quyền cấp Phiếu Lý lịch tư pháp?**

**Trả lời:**

Theo khoản 6 Điều 12 và khoản 3 Điều 13 Luật Lý lịch tư pháp là Trung tâm Lý lịch tư pháp Quốc gia và Sở Tư pháp là cơ quan có thẩm quyền cấp Phiếu Lý lịch tư pháp.

**7. Hỏi: Trung tâm Lý lịch tư pháp Quốc gia cấp Phiếu Lý lịch tư pháp trong trường hợp nào?**

**Trả lời:**

Tại khoản 1 Điều 44 Luật Lý lịch tư pháp quy định thẩm quyền cấp Phiếu Lý lịch tư pháp của Trung tâm Lý lịch tư pháp Quốc gia đối với các đối tượng sau:

- Công dân Việt Nam mà không xác định được nơi thường trú hoặc nơi tạm trú;

- Người nước ngoài đã cư trú tại Việt Nam .

**8. Hỏi: Sở Tư pháp cấp Phiếu Lý lịch tư pháp trong trường hợp nào?**

**Trả lời:**

Tại khoản 2 Điều 44 Luật Lý lịch tư pháp quy định thẩm quyền cấp Phiếu Lý lịch tư pháp của Sở Tư pháp đối với các đối tượng sau:

a) Công dân Việt Nam thường trú hoặc tạm trú ở trong nước;

b) Công dân Việt Nam đang cư trú ở nước ngoài;

c) Người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam .

**9. Hỏi: Án tích là gì?**

**Trả lời:**

Án tích là một thuật ngữ không định nghĩa rõ trong quy định pháp luật, theo như các quy định pháp luật có liên quan thì án tích là đặc điểm xấu (hậu quả) về nhân thân của người bị kết án và áp dụng hình phạt được ghi và lưu lại trong lí lịch tư pháp trong thời gian luật định. Khi người phạm tội đã bị tòa tuyên án hình phạt thì hậu quả pháp lý mà họ phải chịu không chỉ là việc phải chấp hành hình phạt đó mà còn bị coi là có án tích - đặc điểm đó trong nhiều hoạt động của đời sống xã hội cũng như khi có hành vi vi phạm pháp luật hoặc hành vi phạm tội. Án tích không phải là đặc điểm về nhân thân có tính vĩnh viễn. Sau một thời gian và kèm theo điều kiện cụ thể theo quy định của pháp luật, án tích sẽ được xóa. Khi đó người đã có án tích được coi như chưa bị kết án.

**10. Hỏi: Xóa án tích là gì?**

**Trả lời**: Xóa án tích là việc xóa bỏ sự kiện pháp lý hình sự bất lợi đối với người đã bị kết án và phải chịu hình phạt theo bản án đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án. Khi có đủ các điều kiện pháp luật quy định người bị kết án được xóa án tích và được coi như chưa bị kết án.

**11. Hỏi: Hiện nay, việc xóa án tích được quy định theo hình thức nào?**

**Trả lời**: Việc xóa án tích hiện nay được thực hiện tại Sở Tư pháp nơi công dân Việt Nam thường trú, người nước ngoài đang tạm trú thông qua hình thức cấp Phiếu Lý lịch tư pháp.

**12. Hỏi: Nếu một người đã được Tòa án cấp Giấy chứng nhận xóa án tích trước đây thì khi cấp Phiếu Lý lịch tư pháp có phải thực hiện thủ tục xóa án tích không?**

**Trả lời:** Nếu một người đã được Tòa án cấp Giấy chứng nhận xóa án tích thì khi yêu cầu Sở Tư pháp cấp Phiếu Lý lịch tư pháp không cần phải thực hiện thủ tục xóa án tích và thông tin thể hiện trên Phiếu Lý lịch tư pháp là “Không có án tích”.

**13. Hỏi: Thủ tục xóa án tích gồm những thành phần hồ sơ nào?**

Trả lời:

- Tờ khai yêu cầu cấp Phiếu Lý lịch tư pháp theo mẫu quy định

- Căn cước công dân/chứng minh nhân dân/hộ chiếu

- Bản án có hiệu lực pháp luật (sơ thẩm/phúc thẩm)

- Giấy chấp hành xong hình phạt tù của cơ quan thi hành án hình sự

- Biên lai đóng án phí/Giấy xác nhận của cơ quan thi hành án dân sự thể hiện hoàn thành nghĩa vụ đóng án phí hoặc nghĩa vụ dân sự.

**14. Hỏi: Việc nộp hồ sơ xóa án tích được thực hiện thông qua hình thức nào?**

**Trả lời:**

- Việc nộp hồ sơ xóa án tích được thực hiện thông qua hình thức nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh Đồng Nai tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn

Người dân có thể liên hệ đến các điểm bưu cục trên địa bàn toàn tỉnh để được hướng dẫn việc nộp hồ sơ trực truyến. Đối với người dân có đăng ký thường trú tại tỉnh Đồng Nai nhưng tại thời điểm nộp hồ sơ đang tạm trú tỉnh/thành phố khác thì liên hệ qua số điện thoại: 02518.824.824

**15. Hỏi: Phí yêu cầu cấp Phiếu Lý lịch tư pháp? Khi nộp hồ sơ xóa án tích thì phí thực hiện như thế nào?**

**Trả lời:**

Phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp: 200.000 đồng/trường hợp

Phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp của sinh viên, người có công với cách mạng, thân nhân liệt sỹ (gồm cha đẻ, mẹ đẻ, vợ (hoặc chồng), con (con đẻ, con nuôi), người có công nuôi dưỡng liệt sỹ): 100.000 đồng/trường hợp.

- Trường hợp người yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp đề nghị cấp trên 02 Phiếu lý lịch tư pháp trong một lần yêu cầu, thì kể từ Phiếu thứ 3 trở đi tổ chức thu phí được thu thêm 5000 đồng/Phiếu để bù đắp chi phí cần thiết cho việc in mẫu Phiếu lý lịch tư pháp.

- Đối với những trường hợp người yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp trong 01 lần (01 hồ sơ) yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp đề nghị cấp 02 loại Phiếu (Phiếu lý lịch tư pháp số 01 và Phiếu lý lịch tư pháp số 02) thì Sở Tư pháp cũng thực hiện mức thu nêu trên.

Việc nộp hồ sơ xóa án tích thì phí được áp dụng như yêu cầu cấp Phiếu Lý lịch tư pháp thông thường:

**16. Hỏi: Cơ quan có thẩm quyền có quyền từ chối yêu cầu cấp Phiếu Lý lịch tư pháp không?**

**Trả lời:**

Tại Điều 49 Luật Lý lịch tư pháp quy định cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp có quyền từ chối cấp Phiếu lý lịch tư pháp trong các trường hợp sau đây:

1. Việc cấp Phiếu lý lịch tư pháp không thuộc thẩm quyền;

2. Người yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho người khác mà không đủ điều kiện quy định tại Điều 7 và khoản 3 Điều 45 của Luật này;

3. Giấy tờ kèm theo Tờ khai yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp không đầy đủ hoặc giả mạo.

Trường hợp từ chối cấp Phiếu lý lịch tư pháp thì phải thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do.

**17. Hỏi: Việc cấp phiếu Lý lịch tư pháp có áp dụng đối với trẻ em dưới 14 tuổi không?**

**Trả lời:** Việc cấp Phiếu Lý lịch tư pháp áp dụng cho trẻ dưới 14 tuổi. Việc nộp hồ sơ cho trẻ được thực hiện dưới hình thức ủy quyền thông qua người giám hộ của trẻ.

**18. Hỏi: Thời hạn yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp là bao lâu?**

**Trả lời:**

Theo khoản 1 Điều 48 Luật Lý lịch tư pháp quy định về thời hạn cấp Phiếu lý lịch tư pháp không quá 10 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ. Trường hợp người được cấp Phiếu lý lịch tư pháp là công dân Việt Nam đã cư trú ở nhiều nơi hoặc có thời gian cư trú ở nước ngoài, người nước ngoài, trường hợp phải xác minh về điều kiện đương nhiên được xóa án tích thì thời hạn không quá 15 ngày.

**19. Hỏi: Trường hợp nào không được ủy quyền yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp**

**Trả lời:** Theo khoản 2 Điều 46 Luật Lý lịch tư pháp thì Phiếu Lý lịch tư pháp số 2 không được ủy quyền.

**20. Hỏi: Nếu Phiếu lý lịch tư pháp cấp sai thì được thực hiện như thế nào?**

**Trả lời:**

Tại Điều 50 Luật Lý lịch tư pháp có quy định về việc bổ sung, đính chính, thu hồi, hủy bỏ Phiếu lý lịch tư pháp:

Cơ quan cấp Phiếu lý lịch tư pháp có trách nhiệm bổ sung, đính chính, thu hồi, hủy bỏ Phiếu lý lịch tư pháp trong trường hợp Phiếu lý lịch tư pháp được cấp có nội dung không chính xác hoặc trái pháp luật./.